

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/DS-PT
Ngày 17- 12- 2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Mã Quế Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 198/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn O (Huỳnh Văn L), sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn O là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: Vào năm 2019, theo sự thỏa thuận, ông có cho ông Huỳnh Văn O vay với tổng số tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 04/4/2019 (nhằm ngày 30/02/2019 âm lịch), ông có cho ông O vay số tiền 46.000.000 đồng, với lãi suất là 04%/tháng, thời hạn cho vay là 04 tháng, kể từ ngày 04/4/2019 đến ngày 04/8/2019, thì ông O phải trả cho ông số tiền gốc 46.000.000 đồng và số tiền lãi là 7.360.000 đồng, nhưng đến thời hạn nêu trên, ông O không trả tiền vốn là lãi cho ông theo thỏa thuận.

Lần 2: Vào ngày 27/4/2019 (nhằm ngày 23/3/2019 âm lịch), ông có cho ông O vay số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất là 04%/tháng, thời hạn cho vay là 04 tháng, kể từ ngày 27/4/2019 đến ngày 27/8/2019, thì ông O phải trả cho ông số tiền gốc 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.200.000 đồng, nhưng đến thời hạn nêu trên, ông O không trả tiền vốn là lãi cho ông theo thỏa thuận.

Lần 3: Vào ngày 21/5/2019 (nhằm ngày 17/4/2019 âm lịch), ông có cho ông O vay số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất là 04%/tháng, thời hạn cho vay là 04 tháng, kể từ ngày 21/5/2019, đến ngày 21/9/2019, thì ông O phải trả cho ông số tiền gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.400.000 đồng, nhưng đến thời hạn nêu trên, ông O không trả tiền vốn là lãi cho ông theo thỏa thuận.

Ông Huỳnh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Văn O phải trả cho ông số tiền gốc đã vay tổng cộng là 81.000.000 đồng và số tiền lãi suất của 09 tháng (kể từ ngày 22/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2020) với mức lãi suất là 1,6%/tháng, cụ thể: $81.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\% \times 11 \text{ tháng} 29 \text{ ngày} = 15.509.000 \text{ đồng}$.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn O trình bày: Ông thừa nhận có vay tiền của ông T ba lần vay là 81.000.000 đồng và lãi thỏa thuận 4%/tháng, tổng cộng vốn và lãi là 12.960.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế của ông gặp khó khăn ông đi làm xa và ông có gởi tiền về gia đình trả cho ông T rồi, nhưng không có làm giấy tờ gì, nên ông không trả nữa.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 đã quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Văn O phải trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn T tiền vốn vay là 81.000.000 đồng và lãi suất lãi suất 1,6%/tháng, tính từ ngày 22/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2020 là 11 tháng 29 ngày $\times 1,6\%/tháng = 15.509.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là 96.509.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về lãi suất chậm thi hành án, về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2020, bị đơn ông Huỳnh Văn O kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T. Đối với số tiền vay 81.000.000đồng, lúc ông O đi làm ăn xa, ông T có gặp bà Trương Thị T2 (mẹ ruột ông O) yêu cầu trả thay và bà T2 đã trả thay ông số tiền trên. Hiện nay ông đã trả đủ cho ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T không rút lại đơn khởi kiện; bị đơn ông Huỳnh Văn O giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn O và căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Xét Đơn kháng cáo 13-10-2020 của bị đơn ông Huỳnh Văn O là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Huỳnh Văn O trả số tiền vay gốc là 81.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1,6%/tháng tính từ ngày 22/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2020 với mức lãi suất là 1,6%/tháng, cụ thể: $81.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\% \times 11 \text{ tháng} = 15.509.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng gốc lãi ông O phải trả cho ông T là 96.509.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn O về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T vì ông O cho rằng ông đã trả đủ số tiền này cho ông T. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông T có cung cấp cho Tòa án Giấy biên nhận về việc cho vay mượn tiền ngày 30/02/2019 (âm lịch) có nội dung ông Huỳnh Văn T cho ông Huỳnh Văn O vay số tiền 46.000.000đ, với lãi suất là 04%/tháng, thời hạn cho vay là 04 tháng, kể từ ngày 30/02/2019 đến ngày 30/6/2019 (*Bút lục số 02*); Giấy biên nhận về việc cho vay

mượn tiền ngày 23/3/2019 (âm lịch) có nội dung ông Huỳnh Văn T cho ông Huỳnh Văn O vay số tiền 20.000.000đ, với lãi suất là 04%/tháng, thời hạn cho vay là 04 tháng, kể từ ngày 23/3/2019 đến ngày 23/7/2019 (*Bút lục số 03*); Giấy biên nhận về việc cho vay mượn tiền ngày 17/4/2019 (âm lịch) có nội dung ông Huỳnh Văn T cho ông Huỳnh Văn O vay số tiền 15.000.000đ, với lãi suất là 04%/tháng, thời hạn cho vay là 04 tháng, kể từ ngày 17/4/2019 đến ngày 17/8/2019 (*Bút lục số 04*). Tất cả các Giấy biên nhận nêu trên phía dưới đều có chữ ký, chữ viết “Huỳnh Văn O” và tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C ông O cũng thừa nhận có vay của ông T số tiền 81.000.000đ. Đồng thời, tại tòa án cấp phúc thẩm ông O cũng thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các giấy biên nhận trên là của ông. Đây là tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với việc ông O cho rằng ông đã nhờ mẹ ruột của ông là bà Trương Thị T2 trả thay cho ông số tiền 81.000.000đ cho ông T và bà T2 đã trả thay ông số tiền trên, do chỗ người thân trong gia đình nên không có làm giấy tờ gì. Thấy rằng, đối với lời trình bày của bị đơn ông O và bà T2, phía nguyên đơn ông T không thừa nhận. Do đó việc bị đơn phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại tòa phúc thẩm ông O và bà T2 cho rằng có trả cho ông T 81.000.000 đồng nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để chứng minh cho sự phản đối của ông O và bà T2 cho rằng có trả cho ông T đủ 81.000.000đồng. Đồng thời, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông O có vay của ông T số tiền vốn 81.000.000 đồng và chưa trả tiền là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn O là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Huỳnh Văn O không được chấp nhận nên người kháng cáo ông O phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn O. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Văn O (Huỳnh Văn L) phải trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn T tiền vốn vay là 81.000.000 đồng và lãi suất lãi suất 1,6%/tháng, tính từ ngày 22/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2020 là 11 tháng 29 ngày x 1,6%/tháng = 15.509.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 96.509.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: bị đơn ông Huỳnh Văn O (Huỳnh Văn L) phải chịu án phí có giá ngạch, cụ thể: 96.509.000 đồng x 5% = 4.825.000 đồng (đã tính tính tròn số). Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.316.500 đồng (*Hai triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0005206, ngày 23/7/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Văn O phải chịu là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0005294 ngày

16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bị đơn ông Huỳnh Văn O đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Phụng